

Số: **123** /KH-UBND

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tiếp tục duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 và các năm tiếp theo của thành phố Hà Nội

Năm 2019, Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của thành phố Hà Nội đạt 84,64%, liên tiếp trong 03 năm xếp thứ 02/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Để tiếp tục duy trì, nâng cao chỉ số CCHC năm 2020 và các năm tiếp theo, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục duy trì các chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao; nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần chưa có sự cải thiện, đạt điểm thấp.
- Phân đấu chỉ số CCHC của Thành phố năm 2020 đạt kết quả cao, đứng đầu cả nước.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nội dung, lĩnh vực trong Chỉ số CCHC cấp tỉnh đánh giá đúng kết quả thực hiện các nội dung CCHC liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.
- Có giải pháp khắc phục, triển khai toàn diện, có hiệu quả các nội dung CCHC nhằm duy trì, nâng cao Chỉ số CCHC năm 2020 và các năm tiếp theo của Thành phố.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, toàn diện các Chương trình, Kế hoạch công tác của Thành phố; Kế hoạch CCHC và các Kế hoạch chuyên đề... bảo đảm chất lượng, hoàn thành 100% Kế hoạch và theo đúng tiến độ, yêu cầu đề ra. Thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy Hà Nội, HĐND Thành phố giao.
- Đẩy mạnh các giải pháp thông tin, tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nhận thức của người dân, tổ chức về công tác CCHC của Thành phố.
- Tăng cường công tác kiểm tra, tái kiểm tra; hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị; xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Phát huy tính năng động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị trong công tác CCHC; trọng tâm trong năm 2020 là các giải pháp triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính.

2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

- Tổ chức triển khai các Kế hoạch: Theo dõi thi hành pháp luật; rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL.

- Kịp thời phát hiện những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc hết hiệu lực, cần sửa đổi, bổ sung để đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời.

- Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất; tính hợp lý; tính khả thi và tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC), lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Tổ chức triển khai Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC theo quy định, đảm bảo thực hiện 100% kế hoạch đề ra. Các vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

- Các cơ quan, đơn vị kịp thời tham mưu công bố và thực hiện công khai, cập nhật TTHC trên Cổng Dịch vụ công Thành phố (liên thông với Cổng Dịch vụ công Quốc gia), Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và tại nơi tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC.

- Đảm bảo 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 100%.

- Thực hiện nghiêm túc việc thông báo trước khi hồ sơ quá hạn, thực hiện xin lỗi khi để xảy ra trễ hẹn, sai sót trong tiếp nhận hồ sơ; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị về các quy định TTHC.

- Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của các sở, ngành; UBND quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn

4. Cải cách tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Tiếp tục rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, các phòng chuyên môn cấp huyện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành.

- Đảm bảo tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015 đạt từ 10% trở lên; tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015 đạt từ 10% trở lên. Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố không vượt quá số lượng được cấp có thẩm quyền giao.

- Tổ chức thực hiện các quy định về phân cấp do Trung ương, Thành phố ban hành. rà soát và thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý qua kiểm tra.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thường xuyên kiểm tra mức độ hoàn thành kế hoạch; đặc biệt là việc tổ chức tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, thái độ giao tiếp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp công dân, bộ phận Một cửa các cấp.

- Thực hiện nghiêm, đúng quy định về bổ nhiệm, tiêu chuẩn, số lượng các chức danh lãnh đạo, quản lý

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy định về giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm đạt tỷ lệ từ 90% trở lên so với kế hoạch được giao.

- Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô chuyên dùng: Điều 18 Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình: Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Giảm chi trực tiếp ngân sách nhà nước (chi thường xuyên) cho đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố so với năm 2015 đạt từ 10% trở lên.

- Thực hiện tốt việc thanh tra, kiểm tra tài chính trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

7. Hiện đại hóa hành chính, chủ động triển khai ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT):

- Tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời Kế hoạch ứng dụng CNTT và đảm bảo hoàn thành 100% các nội dung trong kế hoạch; xây dựng và triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố.

- Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố nhất là thông tin về CCHC, quy định hành chính, TTHC đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, thuận tiện trong truy cập, khai thác.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội, đặc biệt là công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận với các dịch vụ công trực tuyến. Công Dịch vụ công trực tuyến đáp ứng đầy đủ các chức năng và yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

b) Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hiện hành đúng thời hạn: 100% Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND cấp huyện, UBND cấp xã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đúng lộ trình.

8. Tác động của CCHC đến phát triển KT-XH của Thành phố

- Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2020 tăng từ 20% trở lên so với năm 2019.

- Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách Thành phố của khu vực doanh nghiệp tăng so với năm 2019.

- Thực hiện thu ngân sách năm 2020 của Thành phố vượt chỉ tiêu từ 4% trở lên theo Kế hoạch được Chính phủ giao.

- Hoàn thành 100% hoặc vượt chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND Thành phố giao.

(Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã

- Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện cải thiện đối với từng nội dung, có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện theo chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được xác định.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng phục vụ và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý, thông qua khả năng xử lý công việc và hành vi ứng xử của công chức với người dân để cải thiện mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này (lồng ghép trong báo cáo CCHC) gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

2. Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực công tác CCHC:

- Tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ được phân công.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố về tình hình và kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo CCHC).

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

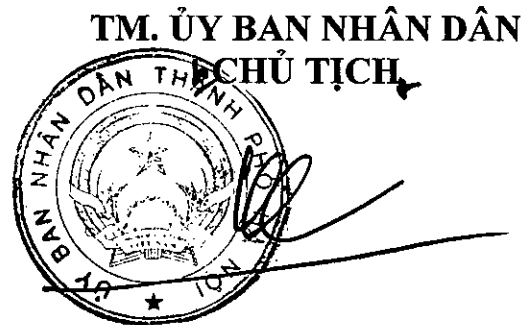
4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Chỉ số CCHC, Chỉ số Hải lòng và kết quả triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch duy trì, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính năm 2020 và các năm tiếp theo của thành phố Hà Nội. Yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.


Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- Các quận, huyện, thị ủy;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn;;
- Đài PTTH HN; các Báo: HNM, KT&ĐT;
- VP UBTP: CVP, các PCVP; *2*
- Các phòng: NC, TK-BT, TH, KS TTHC;
- Lưu: VT, NC_(TB), SNV.

20349-14



Nguyễn Đức Chung


Phụ lục 1
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ GIAO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 123 /KH-UBND ngày 11/6/2020 của UBND Thành phố)

STT	Đơn vị phụ trách/Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Kế hoạch tìm kiếm mô hình, sáng kiến hoặc giải pháp mới về công tác CCHC. Ưu tiên, khuyến khích các sáng kiến trong triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính	- Sở Nội vụ - Các Sở, ngành; - UBND các quận, huyện, thị xã; - UBND các xã, phường, thị trấn.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Đài Phát thanh và truyền hình Hà Nội; - Báo Hà Nội mới.	Hoàn thành 7/2020
2.	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Hoàn thành 11/2020
3.	Rà soát biên chế, hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo đúng quy định	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Hoàn thành 8/2020
4.	Kiểm tra, giám sát kế hoạch kiểm tra công tác cán bộ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3595/VPCP-TCCV ngày 03/5/2019	Sở Nội vụ	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Hoàn thành 9/2020
5.	Triển khai tổng rà soát hệ thống cung cấp thông tin về dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công Thành phố	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Hoàn thành 6/2020
6.	Triển khai tổng rà soát việc xây dựng, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp; việc kiện toàn; việc đưa TTHC ra thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	- Văn phòng UBND Thành phố - Các Sở, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Đài Phát thanh và truyền hình Hà Nội; - Báo Hà Nội mới.	Hoàn thành 6/2020
7.	Tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa và chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị triển khai theo phân cấp	- Văn phòng UBND Thành phố - UBND cấp huyện	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	Hoàn thành 9/2020

STT	Đơn vị phụ trách/Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
8.	Ban hành hướng dẫn và tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo quy định	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Hoàn thành 9/2020
9.	Thực hiện đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	- Văn phòng UBND Thành phố; - Công an Thành phố; - Bảo hiểm xã hội thành phố; - Bộ Tư lệnh Thủ đô.	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Hoàn thành 11/2020
10.	Thực hiện xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Văn phòng UBND Thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Hoàn thành 11/2020
11.	Triển khai kiểm tra, rà soát tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi của hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố và kịp thời phát hiện, xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL	Sở Tư pháp	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Hoàn thành 11/2020
12.	Kế hoạch và triển khai tổng rà soát hệ thống cung cấp thông tin về dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử của Thành phố, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	Hoàn thành 7/2020
13.	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Hoàn thành 6/2020
14.	Tham mưu ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Thành phố về quản lý, sử dụng tài sản công	Sở Tài chính	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Hoàn thành 11/2020
15.	Tổ chức thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Sở Tài chính	Hoàn thành 11/2020
16.	Đề xuất giải pháp giải ngân Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hoàn thành 6/2020

STT	Đơn vị phụ trách/Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
17.	Kiểm tra việc chuyển đổi, thực hiện, duy trì , cải tiến ISO 9001 theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện - UBND xã, phường, thị trấn	Hoàn thành trước 30/6/2020
18.	Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương và Thành phố về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Hoàn thành 11/2020
19.	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại các cơ quan, đơn vị	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Hoàn thành 11/2020
20.	Tổ chức triển khai Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố	- Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hoàn thành 11/2020



Phụ lục 2

MỤC TIÊU PHÂN ĐÁU CHỈ SỐ CCHC VÀ CHỈ SỐ HÀI LÒNG NĂM 2020

Kèm theo Kế hoạch số 123 /KH-UBND ngày 11 / 6 /2020 của UBND Thành phố

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm năm 2019	Mục tiêu năm 2020	Chủ trì tham mưu
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC	8.5	8	8.5	
1.1	Thực hiện Kế hoạch CCHC năm của TP	1.5	1.5	1.5	Sở Nội vụ
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ của TP	0.5	0.5	0.5	
1.3	Kiểm tra CCHC của Thành phố	2	2	2	
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1	1	1	Sở Thông tin và Truyền thông
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính	2	2	2	Sở Nội vụ
1.6	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1.5	1	1.5	Văn phòng UBND Thành phố
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI TỈNH	10	8.78	9	
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	2	2	2	Sở Tư pháp
2.2	Xử lý VBQPPL sau rà soát, hệ thống hóa	1.5	1.5	1.5	
2.3	Xử lý văn bản phát hiện sai phạm qua kiểm tra	1.5	1.5	1.5	
2.4	Tác động của cải cách đến chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	5	3.781	4	
2.4.1	2.4.1. Tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1	0.812	0.9	
2.4.2	2.4.2. Tính hợp lý của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1	0.831	0.85	
2.4.3	2.4.3. Tính khả thi của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1.5	1.106	1.15	
2.4.4	2.4.4. Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1.5	1.032	1.1	
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG	14	13	14	
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1	1	1	Văn phòng UBND Thành phố
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3.5	3.25	3.5	
3.2.3	Công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC	0.75	0.5	0.75	
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	3.5	3.5	3.5	
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	5	4.25	5	
3.4.5	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	0.75	0	0.75	

3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1	1	1	
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	12	10.169	11.1	
4.1	Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy	3.5	2.95	3.5	Sở Nội vụ
4.1.2	<i>Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính</i>	1.5	1	1.5	
4.1.3	<i>Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015</i>	1	0.945	1	
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	2.5	2.31	2.5	
4.2.3	<i>Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015</i>	1.5	1.31	1.5	
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	1.5	1.5	1.5	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4.4	Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính	4.5	3.409	3.6	
4.4.1	<i>Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh</i>	1.5	1.126	1.2	Văn phòng UBND Thành phố
4.4.2	<i>Tình hợp lý trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh</i>	1.5	1.137	1.2	Sở Nội vụ
4.4.3	<i>Tình hợp lý trong việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện</i>	1.5	1.146	1.2	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	14	11.924	13.2	
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	2	2	2	Sở Nội vụ
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	1	1	1	
5.3	Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền của tỉnh	0.5	0.5	0.5	
5.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	0.75	0.75	0.75	
5.5	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức	1.75	0.75	1.75	
5.5.2	<i>Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức được</i>	1.5	0.5	1.5	
5.6	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	1	1	
5.7	Cán bộ, công chức cấp xã	1	1	1	
5.8	Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức	2	1.79	1.9	
5.8.1	<i>Tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức</i>	1	0.89	0.95	
5.8.2	<i>Tình công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức</i>	1	0.9	0.95	
5.9	Tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	4	3.134	3.3	

5.9.1	Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	0.786	0.8	
5.9.2	Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	0.868	0.9	
5.9.3	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc	1	0.799	0.85	
5.9.4	Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính	1	0.681	0.75	
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	12.5	9.244	11.8	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	3	1.797	3	
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2	1.75	2	
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	3.5	2.5	3.5	
6.4	Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công	4	3.197	3.3	
6.4.1	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	1	0.772	0.8	Sở Tài chính
6.4.2	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	1	0.828	0.85	
6.4.3	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1	0.789	0.8	
6.4.4	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập	1	0.808	0.85	
7	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	13	10.83	12.5	
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh	5.5	4	5.5	
7.1.1	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh	0.5	0	0.5	Sở Thông tin và Truyền thông
7.1.6	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	1	0	1	
7.2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	1.25	1.25	1.25	
7.3	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	1.25	1.25	1.25	Văn phòng UBND Thành phố
7.4	Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định	1	1	1	Sở Khoa học và Công nghệ
7.5	Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính	4	3.33	3.5	
7.5.1	Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh	1	0.84	0.9	
7.5.2	Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin của tỉnh	1	0.83	0.85	Sở Thông tin và Truyền thông
7.5.3	Mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh	1	0.84	0.9	

7.5.4	Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO	1	0.82	0.85	
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA TỈNH	16	12.74	14.5	
8.1	Kết quả Chi số hài lòng (SIPAS)	10	8.74	9	Sở Nội vụ
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	1	1	1	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh	2	1	1.5	
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	1	0.5	1	Cục thuế Thành phố
8.5	Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	1	1	1	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8.6	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	1	0.5	1	
	TỔNG ĐIỂM	100	84.64	94.60	